

Số: **125/2021/QĐST-VHNGĐ**

B, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 57; 59; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST - VHNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

-Chị Trần Thị Thanh B, sinh năm 1975.

HKTT và nơi ở: Tập thể đường sắt, phường N, quận B, thành phố H.

-Anh Nguyễn H, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở: Số 8 ngõ 28 phố O, phường Đ, quận B, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 24/8/2005 của UBND phường Đ, quận B, thành phố H.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Cụ thể:

- **Về tình cảm:** Chị Trần Thị Thanh B và anh Nguyễn H đều nhất trí xin được thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có.

- **Về con chung:** Anh chị không có con chung

- **Về tài sản chung:** Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí LHST:** Anh Nguyễn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Chị Trần Thị Thanh B và anh Nguyễn H.

- *Về con chung:* Anh chị không có con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về lệ phí:* Anh Nguyễn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/01218 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Anh H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- UBND phường Đ
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ Vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung